

Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ

Tân An, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 211/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Trần Hữu Q**; sinh năm 1980.

Địa chỉ: **số B đường H, phường A, thành phố T, tỉnh Long An.**

Chỗ ở hiện nay: **số C đường N, phường A, thành phố T, tỉnh Long An.**

- Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**; sinh năm 1982.

Địa chỉ: **số B đường H, phường A, thành phố T, tỉnh Long An.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Hữu Q** và bà **Nguyễn Thị Mỹ T** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Trần Hữu Q** và bà **Nguyễn Thị Mỹ T** đều xác định có hai con chung tên **Trần Hữu Q1**, sinh ngày 02/6/2004 (đã thành niên) và **Trần Hữu P**, sinh ngày 01/9/2009.

Ông **Trần Hữu Q** và bà **Nguyễn Thị Mỹ T** thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên tên **Trần Hữu P**, sinh ngày 01/9/2009 cho bà **Nguyễn Thị Mỹ T** được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông **Trần Hữu Q** không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà **Nguyễn Thị Mỹ T** không có yêu cầu.

Ông **Trần Hữu Q** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, ông **Trần Hữu Q** và bà **Nguyễn Thị Mỹ T** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Trần Hữu Q** và bà **Nguyễn Thị Mỹ T** đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông **Trần Hữu Q** và bà **Nguyễn Thị Mỹ T** thỏa thuận: Ông **Trần Hữu Q** và bà **Nguyễn Thị Mỹ T** có nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự ông **Trần Hữu Q** và bà **Nguyễn Thị Mỹ T** đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001736 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CCTHA, AV;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Liên**

